

Số: 06/2013/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mẫu Đề cương chi tiết học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ “Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang” ban hành kèm theo Quyết định số 367/2000/QĐ.UB.TC, ngày 02/03/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 “V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ kế hoạch năm học 2012-2013 của Trường Đại học An Giang;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này mẫu Đề cương chi tiết học phần và Hướng dẫn thực hiện, đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các hệ đào tạo tại Trường Đại học An Giang.

Điều 2. Các Khoa, Bộ môn yêu cầu giảng viên xây dựng, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần mình phụ trách đúng với mẫu quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Kinh phí xây dựng, điều chỉnh mẫu đề cương chi tiết do Phòng Kế hoạch – Tài vụ và Phòng Đào tạo đề xuất phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn và giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Võ Văn Thắng

Phần 1: MẪU
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số 06/2013/QĐ-ĐHAG, ngày 05/01/2013)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Thuộc chương trình đào tạo trình độ:....., hình thức đào tạo:.....
- Loại học phần (*bắt buộc, tự chọn*):
- Các học phần tiên quyết (*những học phần phải học trước học phần này*):
- Các học phần kế tiếp (*những học phần học sau học phần này*):
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : tiết
 - Làm bài tập trên lớp : tiết
 - Thảo luận : tiết
 - Thực hành, thực tập (ở cơ sở, điền dã,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : tiết
 - Tự học : giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung học phần

- Kiến thức:
- Kỹ năng:
- Thái độ, chuyên cần:

2.2. Mục tiêu nhận thức chi tiết

Mục tiêu	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Nội dung			
Chương 1- 1.1.			

2.3. Tổng hợp mục tiêu chi tiết

Mục tiêu	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Nội dung			
Chương 1- 1.1.			
Tổng:			

3. Tóm tắt nội dung học phần (khoảng 150 từ)

4. Nội dung chi tiết học phần (ghi tên các phần, chương, mục, tiểu mục...vào cột (1)) và **phân bổ thời gian** (ghi số tiết hoặc giờ trong các cột (2), (3), (4), (5), (6) và (7))

Nội dung (Ghi chi tiết đến từng bài dạy của từng chương)	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực tập..	SV tự nghiên cứu, tự học.	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1.						
1.1.						
1.2.						
...						

5. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể

I. Chương 1-1.1.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Thời gian, địa điểm thực hiện	Ghi chú
Lý thuyết				
Bài tập				
Thảo luận nhóm				
Thực hành thí nghiệm, thực tập...				
Sinh viên tự nghiên cứu, tự học				
...				

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:
- Tài liệu tham khảo:

7. Các phương pháp giảng dạy và học tập của học phần

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)...

9. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

10.1. Đối với học phần lý thuyết hoặc vừa lý thuyết vừa thực hành

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá quá trình: Có trọng số tối đa là **50%**, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Tổ trưởng bộ môn đã thông qua):

- Điểm chuyên cần: ...% (*không quá 10%*)
- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, Semina, bài tập:%
- Điểm giữa kỳ:%
- Điểm cuối kỳ:%
- Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,...)...

10.1.2. Điểm thi kết thúc học phần: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số tối thiểu là 50%

- Hình thức thi (*tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức*):
- Thời lượng thi: phút
- Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi:

10.2. Đối với học phần thực hành:

- Tiêu chí đánh giá các bài thực hành:
- Số lượng và trọng số của từng bài thực hành:

10.3. Đối với học phần đồ án hoặc bài tập lớn:

Tiêu chí đánh giá, cách tính điểm cụ thể:

11. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy (*Họ tên, học hàm, học vị, các hướng nghiên cứu chính; Địa chỉ liên lạc: Số điện thoại, E-mail...*)

12. Ngày phê duyệt

.....

Trưởng khoa
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Trưởng bộ môn
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Người viết
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Phần 2. PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số 06/2013/QĐ-ĐHAG, ngày 05/01/2013)

Tên học phần:Mã học phần:Số tín chỉ:

Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá (điểm)		
		2	1	0
1. Thông tin, mục tiêu học phần	a) Thông tin học phần đầy đủ, rõ ràng			
	b) Mục tiêu thể hiện được những gì mà sinh viên đạt được sau khi học học phần			
	c) Mục tiêu được phân chia, cụ thể hóa được mức độ của mục đích, có thể quan sát và đo được			
	d) Rõ ràng, cụ thể và chính xác, nhìn từ phía người học			
2. Tóm tắt nội dung và nội dung chi tiết học phần, những yêu cầu khác	a) Phù hợp với mục tiêu học phần, khối lượng học phần và trình độ đối tượng sinh viên			
	b) Thể hiện tính kế thừa, phát triển trên cơ sở những kiến thức sinh viên đã được trang bị			
	c) Thể hiện một phạm vi kiến thức tương đối trọn vẹn để có thể dễ dàng tổ chức giảng dạy và để sinh viên dễ dàng tích lũy trong một học kỳ			
	d) Nội dung chi tiết từng bài dạy ghi đầy đủ, rõ ràng			
	e) Hình thức tổ chức dạy học từng bài dạy trình bày hợp lý và khoa học			
	f) Trong hình thức tổ chức dạy học mô tả các nhiệm vụ của sinh viên đầy đủ và thể hiện được vai trò hướng dẫn cho sinh viên trong quá trình theo học			
	g) Trình bày theo mẫu quy định thống nhất			
2. Phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập	a) Lựa chọn phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và tiếp cận phù hợp			
	b) Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên và thang điểm đánh giá đưa ra rõ ràng và hợp lý, phù hợp với mục tiêu học phần			
	c) Có đầy đủ thông tin về giáo trình (tài liệu tham khảo chính) mà sinh viên có thể tiếp cận			
Điểm tổng:				

Điểm tổng cộng:.....

Trưởng khoa

Người đánh giá

Xếp loại đánh giá:.....

- Xuất sắc: 26 đến 28
- Tốt: 23 đến 25
- Khá: 20 đến 22
- Trung bình: 17 đến cận 19
- Không đạt: dưới 17.

Phần 3. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ MỤC XÂY DỰNG VÀ CHỈNH SỬA ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định Số 06/2013/QĐ-ĐHAG, ngày 05/01/2013)

Đề cương chi tiết học phần do giảng viên hoặc nhóm giảng viên cùng dạy một học phần biên soạn, dưới sự chỉ đạo của trưởng bộ môn (theo mẫu).

Đề cương chi tiết học phần là bản hợp đồng ghi nhớ giữa giảng viên và sinh viên, trong đó thể hiện toàn bộ kế hoạch giảng dạy và học tập học phần, thông qua đó quá trình dạy và học được tiến hành theo đúng lộ trình đã được đặt ra, nhằm giúp sinh viên nâng cao tính tự học và tự nghiên cứu để đạt kết quả tốt nhất có thể trong học tập.

Vì vậy, trưởng bộ môn phải cung cấp các thông tin quan trọng một cách tương đối thống nhất cho giảng viên, nhà trường hướng dẫn một số mục cụ thể như sau:

Mục 1. Thông tin chung về học phần

Ngoài những thông tin cụ thể như đã nêu trong mẫu Đề cương chi tiết học phần, cần thông tin rõ về các học phần tiên quyết và học phần kế tiếp:

- *Học phần tiên quyết là học phần cung cấp kiến thức nền và phải được dạy trước học phần được xây dựng đề cương (học phần dạy trước không nhất thiết là học phần tiên quyết);*

- *Học phần kế tiếp là học phần cần kiến thức nền của học phần được xây dựng đề cương.*

Mục 2. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu của học phần gồm mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học có được sau khi học học phần, mục tiêu phải viết rõ ràng có thể quan sát và đo được :

- Kiến thức:

- ✓ *Nắm được kiến thức sâu rộng của ngành học;*
- ✓ *Nắm được kiến thức cơ bản của các ngành học khác để hiểu và tiếp tục học tập;*
- ✓ *Biết về sự thay đổi của xã hội, đặc biệt là xu hướng phát triển;*
- ✓ *Nắm được kiến thức có thể phân tích, thảo luận và bình luận về những sự vật phức tạp.*

- Kỹ năng:

- ✓ *Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được;*
- ✓ *Có kỹ năng làm việc với người khác;*
- ✓ *Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;*

- ✓ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt;
- ✓ Có các kỹ năng tự phát triển giữa xu hướng thay đổi;
- ✓ Đánh giá được cách dạy và học.

- Thái độ:

- ✓ Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;
 - ✓ Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học;
 - ✓ Nhìn thấy thái độ của riêng mình;
 - ✓ Nhìn thấy giá trị của xã hội;
 - ✓ Nhìn thấy giá trị văn hoá của địa phương và giá trị văn hoá phổ quát;
 - ✓ Có chuẩn mực sống trong xã hội một cách có lý do và sự tự tin.
- Bảng thể hiện mục tiêu nhận thức chi tiết: Bậc 1 là bậc thể hiện mức độ nhận thức thấp nhất, bậc 3 là bậc thể hiện mức độ nhận thức cao nhất trong 3 bậc.
- Bảng tổng hợp thể hiện số mục tiêu chi tiết trong mỗi bậc.

Mục 3. Tóm tắt nội dung học phần

Trong khoảng 150 từ viết tóm tắt nội dung học phần, bao gồm các khái niệm, phạm trù, lý thuyết chính của nội dung học phần, các công nghệ, các phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của học phần đó.

Mục 4. Nội dung chi tiết học phần

Nêu nội dung chi tiết của học phần theo chương, mục lớn (hoặc theo các vấn đề chính của môn học), theo cấu trúc I -> 1.1-> 1.1.1....

Mục 5: Lịch trình tổ chức dạy học (Hình thức tổ chức dạy học)

Đây là thông tin rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Do đặc thù của hình thức tổ chức dạy học theo học chế tín chỉ, mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dưới các hình thức chủ yếu: lý thuyết, thảo luận, thực hành, thí nghiệm, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu.

Do vậy, ở mỗi nội dung, giảng viên/nhóm giảng viên phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên. Lưu ý rằng, để chuẩn bị cho 1 giờ lý thuyết sinh viên cần 2 giờ chuẩn bị ở nhà, cho 2 giờ thực hành cần 1 giờ chuẩn bị, hoặc 3 giờ tự học, tự nghiên cứu (cho 1 giờ tín chỉ ở mỗi hình thức dạy học). Số giờ tín chỉ ứng với mỗi hình thức tổ chức dạy – học của học phần, giảng viên ghi chi tiết thời gian, địa điểm tiến hành các hình thức dạy học, nội dung chính của hoạt động đó, công việc sinh viên cần làm trước khi đến lớp.

Để làm việc này, căn cứ việc chia nội dung học phần thành các vấn đề và mục tiêu cần đạt được của mỗi vấn đề tìm các hình thức tương ứng để giải quyết vấn đề đó trong từng thời gian.

Mục 6. Tài liệu học tập

- Ít nhất là 1 tài liệu bắt buộc;

- Tài liệu tham khảo xác định cho từng nội dung, có thể ghi rõ các phần hoặc các trang quan trọng trong tài liệu tham khảo, giúp sinh viên thuận tiện trong việc nghiên cứu tài liệu.

Mục 11. Thông tin về giảng viên

Cung cấp những thông tin cơ bản về giảng viên tham gia giảng dạy (những giảng viên cùng dạy) học phần, trợ giảng (nếu có) như họ tên, học hàm, học vị, các hướng nghiên cứu chính, địa chỉ liên hệ (cơ quan, email, điện thoại..), thời gian và địa điểm làm việc ở trường.

QUI ĐỊNH CÁCH TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. Khổ giấy

Văn bản được trình bày trên giấy khổ A4 có kích thước chiều rộng là 210 mi-li-mét (mm) và kích thước chiều dài là 297 mi-li-mét (mm).

2. Định lề trang văn bản

- a) Lề trên: 20 mi-li-mét (mm);
- b) Lề dưới: 20 mi-li-mét (mm);
- c) Lề trái: 30 mi-li-mét (mm);
- d) Lề phải: 20 mi-li-mét (mm).

3. Phong chữ

Phông chữ tiếng Việt Times New Roman, Size: 13, khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào 10mm; khoảng cách giữa các đoạn văn (paragraph) đặt 3pt; khoảng cách giữa các dòng (line spacing) chọn cách dòng đơn (single).

4. Đánh số trang văn bản

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập liên tục từ trang thứ hai đến trang cuối của văn bản, bên phải theo chiều ngang trong phần lề dưới của văn bản.

Trên đây là một số hướng dẫn để giảng viên/nhóm giảng viên tham khảo viết đề cương chi tiết học phần. Nhà trường yêu cầu các Khoa, Tổ bộ môn tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên/nhóm giảng viên thực hiện viết đề cương học phần đúng mẫu quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Trưởng các đơn vị;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Võ Văn Thắng